

TỜ TRÌNH

**V/v đề nghị thông qua Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch
đầu tư công năm 2021 (nguồn ngân sách tỉnh quản lý)**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện chương trình, nội dung, kế hoạch của Thường trực HĐND tỉnh về tổ chức Kỳ họp thứ 4 HĐND tỉnh khóa XVIII, UBND tỉnh đã dự thảo Nghị quyết về việc điều chỉnh, kéo dài kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 và bố trí trong kế hoạch đầu tư công năm 2022 (nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý).

UBND tỉnh kính đề nghị HĐND tỉnh xem xét thông qua Nghị quyết nói trên và giải trình một số vấn đề liên quan như sau:

I. Căn cứ pháp lý:

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
- Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;
- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;
- Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

II. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết:

1. Sau khi rà soát tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2021 và nguồn vốn 2020 kéo dài sang năm 2021 (nguồn ngân sách tỉnh quản lý), có một số nguồn vốn dự kiến không giải ngân hết với tổng số vốn **89.681 triệu đồng**, gồm:

- Một số dự án ODA triển khai chậm, không sử dụng hết vốn đối ứng đã bố trí trong kế hoạch đầu tư công năm 2021 và dự phòng đối ứng ODA với số vốn 14.253 triệu đồng¹;

- Số vốn bố trí cho chuẩn bị đầu tư và quy hoạch không giải ngân trong năm 2021: 10.000 triệu đồng;

- Số vốn chưa phân bổ chi tiết: 65.428 triệu đồng

+ Hỗ trợ doanh nghiệp theo các chính sách ưu đãi của tỉnh và hỗ trợ các dự án PPP năm 2020 được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết 83/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 và đã được Thường trực HĐND tỉnh cho phép kéo dài thời gian thực

¹ Chi tiết dự án: Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ, tỉnh Quảng Bình (JICA2); Dự án hiện đại hóa ngành lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển tỉnh Quảng Bình; Dự phòng vốn đối ứng ODA cho các dự án đang trình Thủ tướng phê duyệt chủ trương đầu tư

hiện và giải ngân sang năm 2021 tại Văn bản số 67/HĐND-VP ngày 23/04/2021 với số tiền 16.689 triệu đồng², đã bố trí 1.357 triệu đồng³, còn lại 15.332 triệu đồng;

+ Hỗ trợ doanh nghiệp theo các chính sách ưu đãi của tỉnh và hỗ trợ các dự án PPP năm 2021 với số tiền 15.000 triệu đồng.

- Số vốn còn lại chưa phân bổ chi tiết cho lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo tại Phụ lục 4.2 Nghị quyết 163/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh với số tiền 35.096 triệu đồng.

Lý do: Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 chưa được thông qua nên chưa để điều kiện để phân bổ chi tiết cho các dự án. Bên cạnh đó, do đại dịch Covid-19 nên một số dự án của nhà đầu tư chưa hoàn thành để hỗ trợ theo chính sách ưu đãi của tỉnh.

2. Để phát huy hiệu quả nguồn vốn, sớm hoàn thiện công trình đưa vào sử dụng góp phần từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương, căn cứ số vốn phân bổ năm 2021 và nguồn vốn năm 2020 được phép kéo dài sang 2021 chưa sử dụng hết, UBND tỉnh kính đề nghị HĐND tỉnh:

2.1. Trên cơ sở đề xuất nhu cầu của các đơn vị, địa phương, điều chỉnh số tiền 39.585 triệu đồng sang 14 dự án chuyên tiếp đã có trong Nghị quyết 163/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh, đã triển khai thi công có khối lượng, sẽ giải ngân hết số vốn bố trí trong năm 2021, cụ thể:

- Nguồn hỗ trợ doanh nghiệp theo các chính sách ưu đãi đầu tư của tỉnh (năm 2020 kéo dài sang năm 2021): 15.332 triệu đồng.

- Nguồn chuẩn bị đầu tư và quy hoạch: 10.000 triệu đồng.

- Nguồn dự phòng vốn đối ứng ODA cho các dự án đang trình Thủ tướng phê duyệt chủ trương đầu tư: 10.000 triệu đồng.

- Số vốn không giải ngân hết của một số dự án ODA: 4.253 triệu đồng

2.2. Số vốn còn lại **50.096 triệu đồng**, cho phép kéo dài thời gian thực hiện, giải ngân vốn năm 2021 đến hết ngày 31/12/2022 và điều chuyển, bố trí cho dự án trong kế hoạch đầu tư công năm 2022. Thẩm quyền do HĐND tỉnh quyết định theo quy định tại khoản 2, Điều 68 Luật Đầu tư công năm 2019, gồm 2 nguồn vốn:

- Hỗ trợ doanh nghiệp theo các chính sách ưu đãi của tỉnh và hỗ trợ các dự án PPP tại Phụ lục 2 Nghị quyết 163/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh với số tiền 15.000 triệu đồng.

- Số vốn còn lại chưa phân bổ cho lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo tại Phụ lục 4.2 Nghị quyết 163/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh với số tiền 35.096 triệu đồng.

III. Quá trình soạn thảo dự thảo Nghị quyết:

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư, các chủ đầu tư phối hợp với các

² Quyết định 1197/QĐ-UBND ngày 28/4/2021 của UBND tỉnh.

³ Hỗ trợ đầu tư Dự án Khu nghỉ dưỡng Đoàn Gia 857 triệu đồng của Công ty TNHH Đầu tư Đoàn Gia Quảng Bình; Dự án Khách sạn Riverside của Công ty TNHH Thương mại Kiều Dung 500 triệu đồng.

đơn vị liên quan thực hiện các quy trình, thủ tục trong xây dựng Nghị quyết; tổ chức lấy ý kiến cơ quan, đơn vị có liên quan.

IV. Nội dung của dự thảo Nghị quyết:

Dự thảo Nghị quyết gồm 04 Điều, trong đó:

Điều 1. Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 tại Nghị quyết 83/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh về thông qua Kế hoạch đầu tư công năm 2020 (được kéo dài sang năm 2021) và Nghị quyết 163/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh về thông qua Kế hoạch đầu tư công năm 2021 (Nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý) với số tiền là 39.585 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo)

Điều 2. Kéo dài thời gian thực hiện, giải ngân vốn năm 2021 đến hết ngày 31/12/2022 và điều chuyển, bố trí cho dự án trong kế hoạch đầu tư công năm 2022 với số tiền 50.096 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)

Điều 3. Tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Quy định hiệu lực của Nghị quyết.

(Có Dự thảo Nghị quyết kèm theo)

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở KHĐT;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Mạnh Hùng

PHỤ LỤC 1: ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2021 (NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH QUẢN LÝ)

(Kèm theo Tờ trình số 2674/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng



TT	Danh mục Dự án	Địa điểm XD	Khởi công	Hoàn thành	Quyết định đầu tư			KH vốn năm 2021	Điều chỉnh		KH vốn năm 2021 điều chỉnh	Ghi chú
					Số QĐ; ngày tháng năm ban hành	TMĐT			Giảm (-)	Tăng (+)		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NST					
	TỔNG SỐ					370.798	242.897	121.208	39.585	39.585	121.208	
A	Nguồn đầu tư công ngân sách tỉnh năm 2020 tại Nghị quyết 83/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Thường trực HĐND cho ý kiến kéo dài sang năm 2021 theo Văn bản số 67/HĐND-VP ngày 23/04/2021.							15.332	15.332			
1	Hỗ trợ doanh nghiệp theo các chính sách ưu đãi của tỉnh và hỗ trợ các dự án PPP							15.332	15.332			
B	Nguồn đầu tư công ngân sách tỉnh năm 2021 tại Nghị quyết số 163/NQ-HĐND ngày 09/12/2020)					119.398	51.697	25.362	24.253		1.109	
I	Chuẩn bị đầu tư và Quy hoạch							10.000	10.000			
II	Vốn Đối ứng các dự án ODA					119.398	51.697	15.362	14.253		1.109	
1	Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ, tỉnh Quảng Bình (JICA2)	Quảng Bình	2012	2021	1828/QĐ-UBND ngày 10/08/2012; 3075/QĐ-UBND ngày 31/08/2017	21.367	20.367	2.000	1.800		200	
2	Dự án hiện đại hóa ngành lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển tỉnh Quảng Bình	Quảng Bình	2018	2023	3983/QĐ-UBND ngày 02/11/2017; 3479/QĐ-UBND ngày 13/9/2019	98.031	31.330	3.362	2.453		909	
3	Dự phòng vốn đối ứng ODA cho các dự án đang trình Thủ tướng phê duyệt chủ trương đầu tư							10.000	10.000			
C	Điều chỉnh bổ sung vốn cho các dự án đã có trong kế hoạch vốn ĐTC năm 2021					251.400	191.200	80.514		39.585	120.099	

TT	Danh mục Dự án	Địa điểm XD	Khởi công	Hoàn thành	Quyết định đầu tư			KH vốn năm 2021	Điều chỉnh		KH vốn năm 2021 điều chỉnh	Ghi chú
					Số QĐ; ngày tháng năm ban hành	TMĐT			Giảm (-)	Tăng (+)		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NST					
1	Tuyến đường chính Quốc lộ 12A đi vùng Nam, đoạn từ xã Quảng Lộc đi cụm trung tâm các xã vùng Nam, thị xã Ba Đồn	Ba Đồn	2020	2022	4236/QĐ-UBND ngày 30/10/2019; 3696/QĐ-UBND ngày 16/11/2021	78.200	50.000	30.000		14.720	44.720	
2	Cầu BTCT và đường hai đầu cầu từ xã Quảng Lộc đi trung tâm cụm các xã Vùng Nam	Ba Đồn	2020	2022	1016/QĐ-UBND ngày 21/3/2019	13.500	11.000	3.240		2.500	5.740	
3	Tuyến đường chống ngập lụt và CHCN xã Quảng Hải	Ba Đồn	2020	2022	4232/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	10.000	6.000	2.400		1.800	4.200	
4	XD tuyến đường Tùng - Châu - Hợp đoạn từ thôn Lý Nguyên xã Quảng Châu đến xã Quảng Hợp	Quảng Trạch	2020	2022	3403/QĐ-UBND ngày 06/9/2019	7.500	4.500	1.800		1.350	3.150	
5	Đường cứu hộ, cứu nạn dọc sông Gianh xã Quảng Tiên	Ba Đồn	2020	2022	4174/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	6.500	6.500	2.600		1.300	3.900	
6	Bê tông hóa các tuyến đường vùng Cỏ Bà về Bãi Nghè xã Quảng Thủy	Ba Đồn	2020	2022	4172/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	6.700	6.700	2.680		1.340	4.020	
7	Các tuyến đường giao thông xã Quảng Trung, thị xã Ba Đồn	Ba Đồn	2020	2022	4170/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	8.500	6.500	2.600		1.950	4.550	
8	Đường kết hợp kè chống xói lở ven biển xã Cảnh Dương (giai đoạn 2)	Quảng Trạch	2020	2022	4154/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	12.500	11.000	4.400		3.100	7.500	

TT	Danh mục Dự án	Địa điểm XD	Khởi công	Hoàn thành	Quyết định đầu tư			KH vốn năm 2021	Điều chỉnh		KH vốn năm 2021 điều chỉnh	Ghi chú
					Số QĐ; ngày tháng năm ban hành	TMĐT			Giảm (-)	Tăng (+)		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NST					
9	Hội trường và Nhà làm việc UBND xã Quảng Phú	Quảng Trạch	2020	2022	4144/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	8.000	3.000	1.200		900	2.100	
10	Xây dựng kè chống sạt lở hói Xuân Hồi- Đông Thành xã Liên Thủy, huyện Lệ Thủy	Lệ Thủy	2020	2022	4247/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	5.000	5.000	2.000		1.000	3.000	
11	Tuyến đường từ thôn Hoàng Viễn đi xã Ngân Thủy, huyện Lệ Thủy	Lệ Thủy	2020	2022	4161/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	7.500	7.500	3.000		1.500	4.500	
12	Đường liên thôn Xuân Dục 1-Xuân Dục 4, xã Xuân Ninh, huyện Quảng Ninh	Quảng Ninh	2020	2022	4150/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	5.000	5.000	2.000		1.000	3.000	
13	Tuyến đường ngoài hàng rào phía Nam dự án FLC nối từ đường tránh lũ BOT đến xã Hải Ninh, huyện Quảng Ninh	Quảng Ninh	2019	2021	3861/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	67.500	67.500	21.094		3.375	24.469	
14	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường dọc bờ sông Kiến Giang đoạn từ cầu Phong Xuân đi di tích lịch sử chiến thắng Xuân Bồ, xã Xuân Thủy, huyện Lệ Thủy	Lệ Thủy	2020	2022	3492/QĐ-UBND ngày 24/9/2020	15.000	1.000	1.500		3.750	5.250	



Phụ lục 2

DANH MỤC DỰ ÁN BỐ TRÍ TỪ NGUỒN ĐẦU TƯ CÔNG NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2021 ĐƯỢC PHÉP KÉO DÀI SANG NĂM 2022

(Kèm theo Tờ trình số: 2674 /TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC - HT	Quyết định chủ trương đầu tư			Số kế hoạch vốn được bố trí từ nguồn kéo dài ĐTC năm 2021 sang năm 2022
				Số Quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSĐP	
1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG SỐ				3.500.000	800.000	50.069
1	Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình	Toàn tỉnh	2021-2026	160/NQ-HĐND ngày 09/12/2020; 27/NQ-HĐND ngày 29/10/2021	3.500.000	800.000	50.069

